

Bản án số: 95/2019/HS-ST
Ngày 28/11/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Ngọc Năm.
Bà Lê Thị Hà.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Đỗ Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 86/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Đức M; sinh ngày 10/12/1994 tại Thanh Hóa; HKTT: thôn Q, xã H, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đức M và bà Lê Thị P; Vợ: Nguyễn Ngọc T, Con: có 01 con 02 tháng tuổi; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 16/01/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Nhân thân: Ngày 20/3/2009 bị đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 25/01/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã được xóa án tích theo điểm b khoản 1 Điều 107 của Bộ luật hình sự. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/9/2019 đến nay. Có mặt.

Người bị hại: Anh Lê Đình P, sinh năm 1978. (vắng mặt) có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: thôn 3, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Đỗ Quang Đ, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: phố N, phường T, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 20/6/2018, Lê Đức M đi bộ từ nhà ở thôn Q, xã H, thành phố Thanh Hóa đến quán game Bao Lài ở xã Hoằng Thành để chơi game. Khoảng 23^h cùng ngày Lê Đức M ra về, trên đường đi đến khu vực gần Trạm y tế xã Hoằng Thành thấy nhà anh Lê Đình P cửa cổng mở, đèn sáng bên trong khu vực sân nhà anh P có khoảng 3, 4 chiếc xe máy đang dựng và không có người trông coi. M nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền để chi tiêu cá nhân. M đột nhập trong sân thấy chiếc xe Sirius màu đen bạc BS 36N2-7220 có cắm chìa khóa ở ổ khóa xe, M đi vào dắt lùi xe ra cổng điều khiển về khu vực ao nuôi cá của gia đình M ở thôn Đ xã H, thành phố Thanh Hóa cất giấu. Đến ngày 21/6/2018 M đem xe trộm cắp bán cho Đỗ Quang Đ (bạn của M) ở phường Tào Xuyên lấy 2.500.000đ chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi bị mất xe, đến ngày 16/8/2019 anh Lê Đình P báo cáo cơ quan điều tra Công an Hoằng Hóa, CQĐT ra thông báo truy tìm vật chứng, tiến hành xác định lại hiện trường và thu thập tài liệu chứng cứ, thu giữ 01 USB hiệu ADATA loại 8GB màu đỏ đen lưu giữ hình ảnh an ninh gia đình. Đến ngày 26/8/2019 anh Đỗ Quang Đ nhận được thông báo truy tìm vật chứng của Công an Hoằng Hóa nên đã giao nộp chiếc xe máy trên để Công an Hoằng Hóa tiến hành định giá tài sản.

Tại kết luận định giá tài sản số 39 ngày 03/9/2019 của HĐĐGTS trong TTHS huyện Hoằng Hóa kết luận trị giá chiếc xe máy mang nhãn hiệu Sirius màu đen bạc BS 36N2-7220 là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

Về vật chứng: Sau khi định giá tài sản, Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy mang nhãn hiệu Sirius cho bị hại. Chiếc USB đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa chờ xét xử.

Tại bản cáo trạng số 88/CTr-VKSHH ngày 18/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa truy tố bị cáo Lê Đức M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Đức M. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Đức M từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên trả lại cho anh Lê Đình P 01 USB hiệu ADATA loại 8GB màu đỏ đen đựng trong phong bì niêm phong hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Đức M thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của VKS đã truy tố, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Lê Đức M do cần tiền để chi tiêu cá nhân nên lợi dụng lúc sơ hở khi nhà bị hại không đóng cửa thấy tài sản của gia đình họ không có người trông coi nên bị cáo đã len lút trộm xe máy của anh Lê Đình P trị giá 7.000.000đ mang đi tiêu thụ để kiếm tiền chi tiêu. Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, do đó đủ cơ sở kết luận Lê Đức M phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định và trừng trị tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi của bị cáo Lê Đức M đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy cần phải đưa ra mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo đồng thời răn đe chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lê Đức M ngày 16/01/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích; Ngày 20/6/2018 bị cáo lại tiếp tục

phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nhận thấy chỉ vì động cơ vụ lợi, chơi bời lêu lổng, đang trong độ tuổi lao động nhưng không kiếm tiền chân chính mà lại chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền tiêu sài cá nhân, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Chiếc xe máy mà bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại cho chủ sở hữu là anh Lê Đình P, người bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Đối với chiếc USB hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa được trả lại cho bị hại anh Lê Đình P theo quy định của pháp luật.

Đối với Đỗ Quang Đ là người đã mua xe máy của bị cáo M, anh Đ không biết tài sản do M phạm tội mà có, anh Đ không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đức M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Đức M 15 (Mười lăm) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 13/9/2019.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho anh Lê Đình P 01 USB đựng trong phong bì niêm phong hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 09/BBGN ngày 20 tháng 11 năm 2019.

Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Đức M phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa.
- VKSND huyện Hoằng Hóa.
- TAND tỉnh Thanh Hóa.
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa.
- Cơ quan THA hình sự huyện Hoằng Hóa.
- Chi cục THA dân sự huyện Hoằng Hóa.
- Bị cáo, người bị hại, người có QL&NVLQ.
- UBND xã H.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lê Thị Sáu